

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày : 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị M; sinh năm: 1982 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: không đăng ký; nơi ở trước khi bị bắt: ấp 1, xã A, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Phạm Văn U, sinh năm 1947 và bà: Lê Thị T, sinh năm 1948; có chồng: Nguyễn Cao T và 04 con: lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; nhân thân: Bản án số 161/HSST ngày 16/7/1999 Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng 22 ngày về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 82/2014/HSST ngày 22/4/2014, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: ngày 27/12/2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Thành Đ, sinh năm 1978, nơi cư trú: 306 Phạm Văn Hai, Phường 5, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ ngày 27/12/2018, tại trước cổng bệnh viện X, Phường C, quận B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang Phạm Thị M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thành Đ. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái phía trước M đang mặc có 07 gói nylon chứa chất bột màu trắng, bên trong túi quần phía trước bên trái của M đang mặc có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng, thu giữ của Phạm Thành Đ số tiền mua ma túy là 200.000 đồng.

Kết luận giám định số 285/KLGD-H ngày 04/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh: chất bột màu trắng trong 07 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8560 gam, loại Heroine; chất bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2796 gam, loại Heroine và chất bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0615 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Thị M khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 26/12/2018, M chạy xe một mình đến khu vực đường Nguyễn B, Quận E gặp D (không xác định lai lịch) mua 2.000.000 đồng ma túy Heroine về bán cho con nghiện. Sau đó M về nhà cha mẹ tại huyện B, phân ma túy ra 08 gói nylon và 01 đoạn ống nhựa màu xanh, cất giấu trong người. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 27/12/2018, M đi xe buýt đến công viên Lê Thị R tìm con nghiện để bán Heroine. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, có 01 thanh niên tên Đ gọi cho M, hẹn mua ma túy ở trước cổng bệnh viện X. Đến 09 giờ, M chạy xe gắn máy Wave, biển số 59G2-274.52 (mượn của bạn tên Hồ Phước Hậu) đến trước cổng số 2 bệnh viện X bán cho Phạm Thành Đ 01 đoạn ống nhựa màu xanh chứa Herione thì bị Công an quận Tân Bình kiểm tra bắt quả tang như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị M thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận lần đầu tiên bán ma túy. Kết quả xét nghiệm, M âm tính với chất ma túy.

Phạm Thành Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 27/12/2018, Đ hẹn gặp M tại cổng bệnh viện Thống Nhất, Phường 7, quận Tân Bình mua 01 đoạn ma túy với giá 200.000 đồng thì bị công an kiểm tra bắt quả tang như trên. Kết quả xét nghiệm, Đ dương tính với chất ma túy.

Đối với người thanh niên tên D bán ma túy cho M, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 59G2-274.52. Qua xác minh, chủ sở hữu là anh Thái Hoàng S. Ngày 20/10/2018, anh S đã bán cho anh Trương Đình T, chủ cửa hàng số 39, địa chỉ 34 quốc lộ 22, xã I, huyện B bằng hợp đồng ủy quyền. Ngày 30/11/2018, anh T đã bán lại cho anh Hồ Phước H với giá 16.000.000 đồng. Anh H khai mua xe trên để làm phương tiện đi lại. Ngày 27/12/2018, M mượn xe đi mua sữa cho con, anh H không biết M dùng đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh H.

- Số tiền 16.300.000 đồng thu giữ của Phạm Thị M. M khai là tiền của em ruột Phạm Thị T nhờ giữ giùm. Chị T trình bày đây là tiền cá nhân của chị, sáng

27/12/2018, chị đưa M giữ giữ. Chị không biết sự việc M mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho chị T.

- 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, ghi số 285 (ma túy còn lại sau giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 áo khoác thun và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Phạm Thị M.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Thành Đ là tiền mua ma túy của M.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Thị M, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị M đã có hành vi cất giấu 1,1971 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm. Bản thân bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, việc mua bán trái phép chất ma túy là gieo rắc hiểm họa cho cộng đồng, vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì động cơ tham lam, háms lợi mà bị cáo đã bất chấp tất cả, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi đang mang thai, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, ghi số 285 (ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 áo khoác thun và số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Thành Đ. Đ khai dùng để mua ma túy. Hội đồng xét xử thấy đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị M 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 27/12/2018.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải, ghi số 285 (ma túy còn lại sau giám định)

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imeil: 355820098820212 và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

Trả lại cho bị cáo: 01 áo khoác thun và số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 103/PNK ngày 20/5/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ